

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST

Ngày: 20-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Sơn

2. Bà Bùi Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Nhựt – Thư ký viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Lê Xuân Thịnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Tâm E, sinh ngày 18/8/1987. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam. Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: Số A, ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã Đ, tỉnh Vĩnh Long). Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ văn hóa: Lớp 3/12. Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1959 (chết). Con bà Cao Thị N, sinh năm 1957 (sống). Vợ: Võ Hoàng Kim N1, sinh năm 1986. Bị cáo có 01 người con sinh năm 2024. Bị cáo có 07 anh, chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1996.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại tòa

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Số C, ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã Đ, tỉnh Vĩnh Long).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Võ Văn R, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Số A, ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã Đ, tỉnh Vĩnh Long). Ông R có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Chị Nguyễn Thị Ý N2, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Số A, ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã Đ, tỉnh Vĩnh Long). Chị N2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Số A, ấp V, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã Đ, tỉnh Vĩnh Long) (vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Ấp V, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã Đ, tỉnh Vĩnh Long) (vắng mặt)

4. Ông Dương Quốc N3, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Số G, ấp V, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã Đ, tỉnh Vĩnh Long). Ông N3 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Văn C2, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Số I, ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã Đ, tỉnh Vĩnh Long). Ông C2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh 1980

Nơi cư trú: Số E, ấp M, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã Đ, tỉnh Vĩnh Long). Ông Đ1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 21/11/2024, Nguyễn Văn T Em đi đám tang ở ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là ấp Q, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long). Trong lúc dự đám tang, Nguyễn Văn T Em cùng một số người khác chơi đánh bài được thua bằng tiền để mua bia uống. Lúc này, Tâm E nghe nói Nguyễn Tấn Đ điện thoại báo Công an nên xảy ra cự cãi và đánh nhau bằng tay với Đ. Được mọi người can ngăn, Tâm E đi về nhà. Tuy nhiên, do tức giận vì bị Đ đánh nên Tâm E lấy 02 con dao quay trở lại đám tang tìm Đ để chém. Khi nhìn thấy Đ, Tâm E cầm 02 con dao ở hai tay, dùng dao cầm bên tay trái (dao có chiều dài 56cm) đưa lên cao chém liên tiếp nhiều cái theo hướng từ trên xuống về phía Nguyễn Tấn Đ nên Đ đưa tay trái lên đỡ thì trúng vào cẳng tay trái và mu bàn tay trái gây thương tích. Lúc này, ông Võ Văn R đang ngồi gần đó. Nhìn thấy Tâm E vung dao chém nên ông R đưa tay trái lên đỡ thì bị chém trúng cẳng tay trái gây thương tích. Sau khi chém trúng Đ và ông R, Tâm E vứt bỏ 02 con dao ở gần đó và rời khỏi hiện trường. Nguyễn Tấn Đ và Võ Văn R được mọi người đưa đi cấp cứu.

* Vật chứng thu giữ: 01 (một) con dao dài 56cm, cân nặng 350 gram; cán gỗ dài 30cm, đường kính cán dao 2,5cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 26cm, lưỡi dao có mũi nhọn, một bề tày, một bề sắc; phần rộng nhất lưỡi dao 5,5cm; 01 (một) con dao dài 70cm, cân nặng 550 gram; cán gỗ dài 42cm, đường kính 3cm; lưỡi dao bằng kim loại, mũi nhọn, một bề tày, một bề sắc, phần lưỡi dao dài 28cm, phần rộng nhất lưỡi dao 5cm. Cân nặng 550 gram.

Ngày 30/11/2024, Nguyễn Tấn Đ có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với việc Nguyễn Văn Tâm E dùng dao chém gây thương tích.

Ngày 05/12/2024, Võ Văn R có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với việc Nguyễn Văn Tâm E dùng dao chém gây thương tích.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 1848/GCN-TTYT ngày 09/12/2024 của Trung tâm y tế huyện T ghi nhận: Nguyễn Tấn Đ vào viện lúc 00 giờ 04 phút, ngày 22/11/2024, ra viện lúc 00 giờ 49 phút, ngày 22/11/2024.

- Tình trạng thương tích lúc vào viện:

+ Vết thương mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái dài khoảng 11cm, rộng khoảng 03cm, đứt cơ, bờ gọn.

+ Vết thương mu bàn tay trái dài khoảng 02cm, bờ gọn.

- Điều trị: Khâu cầm máu.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 1208/2024/CN ngày 16/12/2024 của Bệnh viện N4 ghi nhận: Nguyễn Tấn Đ vào viện lúc 02 giờ ngày 22/11/2024, ra viện lúc 12 giờ 49 ngày 25/11/2024.

- Tình trạng thương tích lúc vào viện:

+ Bệnh tình.

+ 01 (một) vết thương mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái kích thước khoảng 10x04cm, đứt gân cơ duỗi cổ tay trụ, gân cơ duỗi chung các ngón, gân cơ duỗi cổ tay quay.

+ 01 (một) vết thương rách da bàn tay trái kích thước khoảng 03 x 01cm.

+ Xquang: chưa ghi nhận tổn thương xương.

- Điều trị: Mổ cắt lọc khâu nối gân cơ duỗi cổ tay trụ, gân cơ duỗi chung các ngón, gân cơ duỗi cổ tay quay, khâu vết thương bàn tay trái.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 26/2025/KKCK ngày 12/02/2025 của Bệnh viện C3 - Sở Y tế Thành phố H ghi nhận: Nguyễn Tấn Đ vào viện lúc 09 giờ 11 phút, ngày 08/01/2025.

- Chẩn đoán: Tổn thương thần kinh gian cốt sau bên trái/ Vết thương cũ cẳng tay trái 21/11/2024.

- Tình trạng thương tích lúc vào viện: Hạn chế duỗi các ngón tay trái.

- Điều trị: Tập vận động và kích thích điện (điện xung) tay trái+cấp toa về.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 48/25/KLTTCT-TTPYBT ngày 14/3/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Tấn Đ tại thời điểm giám định là 14%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y. Trong đó, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích của Nguyễn Tấn Đ là:

+ Sẹo mặt sau 1/3 giữa cẳng tay, kích thước trung bình: 02%, căn cứ Chương 8, mục I.2.

+ Sẹo mu bàn tay trái, kích thước nhỏ: 01%, căn cứ Chương 8, mục I.1.

+ Tổn thương hoàn toàn thần kinh gian cốt sau (nhánh thần kinh quay): 11%, căn cứ Chương 1, mục VII.3.14.

- Cơ chế hình thành vết thương của Nguyễn Tấn Đ do vật sắc nhọn gây ra.

- Con dao (mẫu vật gửi giám định) có thể gây ra được thương tích (như trên) cho Nguyễn Tấn Đ.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 89/GCN-TTYT ngày 13/01/2025 của Trung tâm y tế huyện T ghi nhận: Võ Văn R vào viện lúc 00 giờ 05 phút, ngày 22/11/2024, ra viện lúc 00 giờ 49 phút ngày 22/11/2024.

- Tình trạng thương tích lúc vào viện: Vết thương mặt sau 1/3 cẳng tay trái dài khoảng 08cm, rộng khoảng 03cm, bờ gọn, đứt cơ.

- Điều trị: Khâu cầm máu.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 1207/2024/CN ngày 16/12/2024 của Bệnh viện N4 xác nhận: Võ Văn R vào viện lúc 01 giờ 50 phút, ngày 22/11/2024, ra viện lúc 12 giờ 53 phút, ngày 25/11/2024.

- Tình trạng thương tích lúc vào viện:

+ 01 vết thương mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái kích thước 0 7 x 04cm, đứt bán phần gân cơ duỗi chung các ngón, gân cơ duỗi cổ tay trụ.

+ Xquang: chưa ghi nhận tổn thương xương.

- Điều trị: Mổ cắt lọc, khâu nối gân cơ duỗi chung các ngón, gân cơ duỗi cổ tay trụ. Kháng sinh, giảm đau.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 11/25/KLTTCT-TTPYBT ngày 20/01/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận: (bút lục 159-162) tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Võ Văn R tại thời điểm giám định là 02%. Cơ chế hình thành thương tích của Võ Văn R do vật sắc gây ra.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSKV9-HS ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T Em về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T Em phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134), điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T Em từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự. Đề nghị ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn Tâm E đã bồi thường xong cho bị hại Nguyễn Tấn Đ số tiền 57.570.000 đồng (Năm mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng) và ông Võ Văn R số tiền 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng). Ông Đ và ông R không có yêu cầu bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao, đặc điểm: dài 70cm, cán bằng gỗ tròn, đường kính 3cm, chiều dài cán dao 42cm, lưỡi bằng kim loại, chiều dài 28cm, có mũi nhọn, một bề tày, một bề sắc (bén), phần rộng nhất lưỡi dao 5cm; cân nặng 550 gram; 01 (một) con dao, đặc điểm: dài 56cm, cán bằng gỗ tròn, đường kính 2,5cm, chiều dài cán dao 30cm, lưỡi bằng kim loại, chiều dài 26cm, có mũi nhọn, một bề tày, một bề sắc (bén), phần rộng nhất lưỡi dao 5,5cm; cân nặng 350 gram; 03 (ba) dấu máu đỏ nghi là máu.

Vật chứng đang được tạm gửi tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long theo quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-VKSKV9-HS ngày 16/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Tâm E khai nhận: Giữa bị cáo và bị hại có quen biết nhưng không có quan hệ bà con và không có mâu thuẫn trước. Tối ngày 21/11/2024, bị cáo đi đám tang tại đây bị cáo cùng một số người khác chơi đánh bài được thua bằng tiền để mua bia uống. Bị cáo nghe nói ông Nguyễn Tấn Đ gọi điện báo Công an nên xảy ra cự cãi và đánh nhau bằng tay với Đ, được mọi người can ngăn và đưa bị cáo về nhà, do giận vì bị ông Đ đánh nên lấy 02 con dao quay trở lại tìm Đ để chém cho hả tức. Bị cáo đưa dao lên cao chém liên tiếp nhiều cái theo hướng từ trên xuống về phía ông Đ nên Đ đưa tay trái lên đỡ thì trúng vào cẳng tay trái và mu bàn tay trái gây thương tích. Lúc bị cáo chém ông Đ ông Võ Văn R đang ngồi gần đó khi thấy bị cáo vung dao chém nên R đưa tay trái lên đỡ thì bị cáo chém trúng cẳng tay trái gây thương tích. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện giống như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Bị hại Nguyễn Tấn Đ có ý kiến: Thống nhất với nội dung, điều luật mà Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo luận tội của Kiểm sát viên.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đã nhận xong số tiền bồi thường 57.570.000 đồng từ bị cáo nên không có yêu cầu bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn R có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với nội dung: Ông không yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn T Em là do tự nguyện không ai ép buộc, đe dọa. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử đúng

quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự ông đã nhận xong số tiền bồi thường 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng) không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác.

Bị cáo Nguyễn Văn T Em không có tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Văn Tâm E nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về lo cho con còn nhỏ và vợ bị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn R có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người làm chứng Nguyễn Thị Ý N2, Nguyễn Thành C, Nguyễn Văn C1, Dương Quốc N3, Nguyễn Văn C2 và Nguyễn Văn Đ1 vắng mặt. Việc vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và đồng ý xét xử, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt. Xét người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã có lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T Em thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định pháp y về thương tích. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 21/11/2024, trong lúc dự đám tang ở ấp Q, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long bị cáo Nguyễn Văn T Em có hành vi đánh bạc để mua bia thì Nguyễn Tấn Đ không cho nên Tâm E và Đ xảy ra cự cãi đánh nhau. Được mọi người can ngăn nhưng do tức giận vì bị Đ đánh nên Tâm E về nhà lấy 02 con dao và quay trở lại đám tang. Khi thấy Đ, T Em dùng dao dài 56cm chém trúng cẳng tay trái, mu bàn tay trái của Nguyễn Tấn Đ gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%. Ngoài ra trong lúc chém Đ, do Võ Văn R đứng gần nên cũng bị Tâm E chém trúng vào cẳng tay trái gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn Tâm E có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển mọi hành vi của mình. Hành vi của bị cáo đã xâm

phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp với 02 tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” được quy định tại điểm a, khoản 1 và “có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự nên đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự), bị cáo phạm tội có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù, nên bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Tâm E không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Tấn Đ số tiền 57.570.000 đồng (Năm mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng), bồi thường cho ông Võ Văn R số tiền 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng) đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại Nguyễn Tấn Đ có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, ông Võ Văn R có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự; bị cáo có ông ngoại ruột là Cao Văn T1 là liệt sĩ, bà nội ruột là Trần Thị B có công được tặng Huân chương kháng chiến hạng 3 nên bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn Tâm E đã trực tiếp thực hiện tội phạm với hai tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” trong khi đó, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn chỉ xuất phát từ việc nhỏ nhặt, cụ thể là sau khi bị cáo nghe nói Nguyễn Tấn Đ gọi điện thoại báo Công an về việc bị cáo đánh bạc ăn thua bằng tiền để mua bia uống. Bị cáo không chọn cách cư xử phù hợp, mà dùng dao gây thương tích cho bị hại Nguyễn Tấn Đ và ông Võ Văn R. Do đó hành vi của bị cáo thể hiện tính xem thường pháp luật, có tính chất côn đồ gây bức xúc trong quần chúng nhân dân nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra bên ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Đối với việc bị cáo Nguyễn Văn T Em có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Võ Văn R với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%, ông R không yêu cầu xử lý hình sự. Xét thấy, việc ông R không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo là do sự tự nguyện, không bị đe dọa, ép buộc phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét;

Đối với hành vi đánh bạc của bị cáo Nguyễn Văn T Em chỉ mang tính chất vui chơi, số tiền dùng đánh bạc không lớn (mỗi ván 10.000 đồng đến khi đủ tiền mua bia) nên không xem xét xử lý hình sự là phù hợp. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem

xét hành vi gây thương tích cho ông Võ Văn R và hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn T Em theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với việc ông Nguyễn Tấn Đ và bị cáo Nguyễn Văn Tâm E đánh nhau bằng tay, không gây ra thương tích nên không xem xét xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Tấn Đ đã nhận xong 57.570.000 đồng và ông Võ Văn R đã nhận xong 27.000.000 đồng tiền bồi thường không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác, nên không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao, đặc điểm: dài 70cm, cán bằng gỗ tròn, đường kính 3cm, chiều dài cán dao 42cm, lưỡi bằng kim loại, chiều dài 28cm, có mũi nhọn, một bề tày, một bề sắc (bén), phần rộng nhất lưỡi dao 5cm; cân nặng 550 gram; 01 (một) con dao, đặc điểm: dài 56cm, cán bằng gỗ tròn, đường kính 2,5cm, chiều dài cán dao 30cm, lưỡi bằng kim loại, chiều dài 26cm, có mũi nhọn, một bề tày, một bề sắc (bén), phần rộng nhất lưỡi dao 5,5cm; cân nặng 350 gram; 03 (ba) dấu màu đỏ nghi là máu.

[10] Ý kiến của Kiểm sát viên phân tích hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo, hậu quả, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với tính khách quan của vụ án, đúng với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T Em phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T Em phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134) điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T Em 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Nguyễn Tấn Đ và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn R đã nhận xong số bồi thường, không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao, đặc điểm: dài 70cm, cán bằng gỗ tròn, đường kính 3cm, chiều dài cán dao 42cm, lưỡi bằng kim loại, chiều dài 28cm, có mũi nhọn, một bề tày, một bề sắc (bén), phần rộng nhất lưỡi dao 5cm; cân nặng 550 gram;

01 (một) con dao, đặc điểm: dài 56cm, cán bằng gỗ tròn, đường kính 2,5cm, chiều dài cán dao 30cm, lưỡi bằng kim loại, chiều dài 26cm, có mũi nhọn, một bề tày, một bề sắc (bén), phần rộng nhất lưỡi dao 5,5cm; cân nặng 350 gram; 03 (ba) dấu màu đỏ nghi là máu.

Vật chứng đang được tạm gửi tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long theo quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-VKSKV9-HS ngày 16/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T Em phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (Phòng GĐKT);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 9;
- Phòng THADS khu vực 9;
- Điều tra viên;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Phân Trại tạm giam;
- CQTHA hình sự;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đặng Văn Phương